TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 388/2020/HS-PT
Ngày: 08-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ngọc

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Khánh Toàn- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 384/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2019/HS-ST ngày 06-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Các Bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Hoài Th**, sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26/19/2 đường Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; con ông Nguyễn Văn Út (chết) và bà Phạm Thị Ngọc Phú, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp ngày 21/6/2015, sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/7/2016 được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Thái Hoàng Th, tên gọi khác: Tửng, sinh năm 1977, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 241/5 Quốc lộ 13, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12. nghề nghiệp: Lái xe; con

ông Thái Văn Đức, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Bạch Nguyệt, sinh năm 1957; Vợ là bà Đào Hồng Thắm, sinh năm 1980; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 27/5/2015, sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/7/2016 được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

3. Giảng Minh L, sinh năm 1991, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã Phong Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12. nghề nghiệp: Phụ xe; con ông Giảng Trường Hận, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Lệ, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 27/5/2015, sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/7/2016 được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

4. Vũ Văn D, sinh năm 1978, tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 67 Phạm Văn Năm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: E1/6 đường Thới Hòa, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12, nghề nghiệp: Tài xế; con Vũ Văn Ẩn, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị Sim, sinh năm 1956; vợ là bà Lê Thị Nhiên, sinh năm 1980; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Hoài Th và bị cáo Thái Hoàng Th: Luật sư Nguyễn Thị Ngọc H, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn D, Luật sư Võ Hoàng H- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Hoàng Đình Gi không có kháng cáo, không bị kháng nghị; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo cho nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương (trước đây là Công ty Cấp thoát nước và Môi trường Bình Dương) (gọi tắt là Công ty Cổ phần nước), địa chỉ: Số 11 Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, do ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo pháp luật. Năm 2014, Công ty Cổ phần nước nhập ống nước bằng gang, thép từ Trung Quốc về để thi công các công trình cấp, thoát nước của tỉnh Bình Dương

và giao cho Xí nghiệp Cấp nước Khu liên hợp (gọi tắt là Xí nghiệp Cấp nước) do ông Phạm Văn Ch làm Giám đốc (thuộc Công ty Cổ phần nước) quản lý. Do số lượng ống nước nhiều nên Xí nghiệp Cấp nước để ở trong khuôn viên xí nghiệp và tại bãi đất trống ở đường D85, thuộc khu 2, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Xí nghiệp Cấp nước giao cho ông Lê Văn L (là Thủ kho) trực tiếp quản lý số ống nước này trong giờ hành chính. Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của Xí nghiệp Cấp nước, Phạm Hoài Th và các đồng phạm đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt ống nước đem đi bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

1. Lần thứ nhất:

Khoảng đầu tháng 04/2015, Phạm Hoài Th làm nghề chạy xe ôm tại khu vực đường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh thì có người nam tên Tâm (chưa xác định được lai lịch) đến gặp, Tâm thuê Phạm Hoài Th đến tỉnh Bình Dương dẫn xe cẩu (do Tâm thuê sẵn) đi cẩu ống nước và chở đi theo sự hướng dẫn của Tâm với giá 700.000 đồng thì Phạm Hoài Th đồng ý. Sau đó, Tâm gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn Đ (là Phó Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Thép Phú Thịnh) thuê xe ô tô tải cẩu chở 04 ống nước từ thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đến Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để làm công trình với giá 2.500.000 đồng. Ông Đây đồng ý và kêu lái xe là Thái Hoàng Th gọi điện thoại lại cho Tâm thì Tâm hẹn với Thái Hoàng Th khoảng 19 giờ đến chờ ở khu vực Cây xăng Kim Hằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương sẽ có người dẫn đi.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Phạm Hoài Th điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 66L3-9130 đến khu vực Cây xăng Kim Hằng thì gặp Thái Hoàng Th đang chờ sẵn. Lúc này, Phạm Hoài Th dùng điện thoại di động có số thuê bao 0938.573.776 gọi cho Tâm để Tâm chỉ đường cho Hoài Th dẫn lái xe vào bãi để ống nước của Xí nghiệp Cấp nước ở phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tâm yêu cầu Phạm Hoài Th cẩu 04 ống nước chở đi nên Phạm Hoài Th kêu Thái Hoàng Th cùng phụ xe là Thạch Dương, sinh năm: 1985; hộ khẩu thường trú: xã Vĩnh Thạnh Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cẩu 04 ống nước bằng gang D800 XingXing, kích thước 0.8m x 6m lên xe tải và chở đến Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hướng dẫn của Tâm.

Khi đến khu vực Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Hoài Th gọi điện cho T thì T cho người đem tiền ra đưa cho Hoài Th 700.000 đồng tiền công và đưa cho Thái Hoàng Th 2.500.000 đồng tiền thuê xe. Sau đó, Hoài Th đi về, còn Hoàng Th chở 04 ống nước đến khu vực Cầu Bến Phân, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để tại đây theo yêu cầu của T rồi đi về.

Ngày 28/5/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã thu giữ 04 ống nước này tại khu vực cầu Bến Phân, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh (không ai quản lý).

2. Lần thứ hai:

Sau khi được Tâm thuê dẫn xe tải chở ống nước thì Phạm Hoài Th biết ống nước là do Tâm trộm cắp của Xí nghiệp Cấp nước. Ngày 20/4/2015, Phạm Hoài Th nảy sinh ý định trộm cắp ống nước của Xí nghiệp Cấp nước nên tìm kiếm trên

mạng internet số điện thoại của điểm thu mua phế liệu để bán. Hoài Th chọn điểm thu mua phế liệu của Vũ Văn D tại địa chỉ đường Thới Hòa, tổ 2, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Hoài Th gọi điện thoại hỏi Vũ Văn D việc mua bán ống nước bằng gang và thỏa thuận với giá 5.000 đồng/01kg. Sau đó, Hoài Th gọi điện thoại thuê Thái Hoàng Th chở 04 ống nước của Xí nghiệp Cấp nước thì Hoàng Th đồng ý với giá 2.500.000 đồng.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi Hoài Th đến bãi để ống nước của Xí nghiệp thì gặp Hoàng Th cùng phụ xe (Thái Hoàng Th không nhớ phụ xe là ai) điều khiển xe tải cẩu biển số 51C–48872. Hoài Th kêu Hoàng Th cùng phụ xe cẩu 04 ống nước bằng gang, kích thước 0.8m x 6m lên xe rồi chở đến tiệm thu mua phế liệu của Vũ Văn D. Sau khi xem ống nước, mặc dù không có giấy tờ xác định nguồn gốc nhưng D vẫn đồng ý mua nên yêu cầu Hoài Th và Hoàng Th đem xe đi cân được khối lượng là 6.000 kg.

Sau đó, D dẫn Hoài Th và Hoàng Th đến một bãi đất trống đối diện điểm thu mua phế liệu trên đường Thới Hòa, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh cẩu 04 ống nước xuống, Hoài Th hỏi mượn D số tiền 3.000.000 đồng để trả tiền thuê xe cho Hoàng Th 2.500.000 đồng. Đồng thời, Hoài Th hẹn với Hoàng Th khoảng 17 giờ ngày hôm sau (tức ngày 21/4/2015) có mặt tại nơi để ống nước của Xí nghiệp Cấp nước chở hàng thì Hoàng Th đồng ý, Hoàng Th và phụ xe đi về.

Do cấu tạo của ống nước gồm lớp bên ngoài bằng gang và bên trong láng xi măng nên Vũ Văn D khấu trừ 50% khối lượng xi măng và trả tiền mua ống nước còn lại cho Phạm Hoài Th 12.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền Phạm Hoài Th đi về một khách sạn trên đường Nguyễn Văn Quá, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng để ngủ.

Sáng ngày 21/4/2015, Vũ Văn D thuê người cắt ống nước thành nhiều đoạn, đục bỏ xi măng bên trong rồi thuê xe cẩu chở đến điểm thu mua phế liệu tại số 262A Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hoà B, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh được số tiền 22.000.000 đồng.

Qua điều tra xác định tại số 262A Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hoà B, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ của Công ty cổ phần thương mại thép An Khánh, do ông Lê Minh Đ, sinh năm 1944, ngụ tại số 30 Mỹ Kim 1, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh làm Tổng Giám đốc. Từ năm 2014 đến tháng 12/2015, ông Đáp cho người nam tên Trần Quang Minh (không xác định năm sinh, địa chỉ) thuê mặt bằng để kinh doanh, mua bán phế liệu. Do không xác định được nhân thân, lại lịch của Trần Quang Minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

3. Lần thứ ba:

Sau lần chở 04 ống nước cho Phạm Hoài Th đem bán phế liệu thì Thái Hoàng Th biết được số ống nước này là do Phạm Hoài Th trộm cắp của Xí nghiệp Cấp nước bán lấy tiền tiêu xài.

Bằng thủ đoạn như lần trước, khoảng 19 giờ ngày 21/4/2015 Phạm Hoài Th cùng Thái Hoàng Th và phụ xe (không xác định là ai) lén lút chiếm đoạt 04 ống

nước bằng gang, kích thước 0.8m x 6m của Xí nghiệp Cấp nước chở đến bán cho Vũ Văn D số tiền 15.000.000 đồng, Hoài Th trả thuê tiền xe 2.500.000 đồng và cho Hoàng Th thêm 50.000 đồng. Sau đó, Phạm Hoài Th, Thái Hoàng Th cùng phụ xe đi về.

Sau đó, Vũ Văn D thuê người cắt ống nước thành nhiều đoạn, đục bỏ xi măng bên trong và bán lại cho người (không rõ họ tên, địa chỉ) ở điểm thu mua phế liệu tại số 262A Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hoà B, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh được số tiền 22.000.000 đồng.

4. Lần thứ tư:

Ngày 30/4/2015, Phạm Hoài Th tiếp tục tìm kiếm trên mạng internet điểm mua phế liệu để bán ống nước trộm cắp của Xí nghiệp. Phạm Hoài Th chọn cơ sở thu mua phế liệu (không có biển hiệu) địa chỉ số 118B/1 khu phố 1A, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Phạm Hoài Th lấy số điện thoại và gọi cho chủ cơ sở thỏa thuận việc mua bán ống nước với 4.000 đồng/01kg và trừ 30% khối lượng bê tông.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Phạm Hoài Th gọi điện thoại thuê Thái Hoàng Th chở ống nước trộm cắp của Xí nghiệp Cấp nước. Sau đó, Thái Hoàng Th cùng phụ xe (không xác định được là ai) điều khiển xe 51C - 48872 đến gặp Phạm Hoài Th và cùng nhau đi đến bãi để ống nước của Xí nghiệp Cấp nước. Phạm Hoài Th nói Thái Hoàng Th cẩu 04 ống nước kích thước 0.8m x 6m lên xe và chở đi đến cơ sở thu mua phế liệu tại số 118B/1 khu phố 1A, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Sau khi cân khối lượng xe và 04 ống nước được 16 tấn, chủ cơ sở phế liệu trả tiền cho Phạm Hoài Th số tiền 18.000.000 đồng, Phạm Hoài Th trả tiền xe cho Thái Hoàng Th 2.500.000 đồng.

5. Lần thứ năm và lần thứ sáu:

Bằng thủ đoạn như lần trước, khoảng 15 giờ và 18 giờ ngày 03/5/2015 Phạm Hoài Th và Thái Hoàng Th cùng phụ xe là Giảng Minh L lén lút chiếm đoạt 08 ống nước của Xí nghiệp Cấp nước bán cho cơ sở thu mua phế liệu tại số 118B/1 khu phố 1A, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Số tiền này, Phạm Hoài Th trả tiền thuê xe cho Thái Hoàng Th số tiền 5.000.000 đồng, còn lại Phạm Hoài Th sử dụng tiêu xài cá nhân.

Quá trình xác minh, điều tra xác định: Cơ sở thu mua phế liệu tại địa chỉ số tại số 118B/1 khu phố 1A, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1974, cư trú tại số 252/1 khu phố 1A, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương làm chủ. Ông Nguyễn Ngọc D không thừa nhận đã mua 12 ống nước do Phạm Hoài Th trộm cắp. Phạm Hoài Th, Thái Hoàng Th, Giảng Minh L không xác định được ông Nguyễn Ngọc D là người đã mua ống nước ngày 30/4/2015 và ngày 03/5/2015. Tiến hành ghi lời khai những người sinh sống xung quanh cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn Ngọc D nhưng không ai thấy việc mua bán ống nước vào thời điểm trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với ông Nguyễn Ngọc D.

6. Lần thứ bảy:

Ngày 09/5/2015, Phạm Hoài Th tiếp tục lên mạng internet tìm các điểm mua phế liệu thì tìm được 01 số điện thoại của chủ cơ sở thu mua phế liệu (không nhớ số điện thoại) ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Phạm Hoài Th liên lạc với người này và thỏa thuận bán ống nước với giá 5.000 đồng/01kg. Sau đó, Phạm Hoài Th gọi điện thuê lái xe Thái Hoàng Th chở ống nước trộm cắp của Xí nghiệp Cấp nước đến thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì Thái Hoàng Th đồng ý với giá 3.000.000 đồng.

Sau 02 lần đi cùng với Thái Hoàng Th chở ống nước còn mới đem bán phế liệu thì Giảng Minh L biết được số ống nước Luân tham gia vận chuyển là do trộm cắp mà có. Khoảng 17 giờ ngày 09/5/2015, Phạm Hoài Th cùng Thái Hoàng Th điều khiển xe tải biển số 51C–488.72 và phụ xe Giảng Minh L đến bãi để ống nước của Xí nghiệp Cấp nước trộm cắp 04 ống nước bằng gang, kích thước 0.8m x 6m chở đến xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì người mua phế liệu ra đón (gồm 05 nam thanh niên và 01 phụ nữ không xác định được lai lịch). Sau khi cân, Thái Hoàng Th và Giảng Minh L bỏ ống nước xuống khu đất trống ở xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì người mua phế liệu trả cho Phạm Hoài Th số tiền 18.000.000 đồng, Phạm Hoài Th trả tiền xe cho Thái Hoàng Th 3.000.000 đồng.

7. Lần thứ tám:

Ngày 26/5/2015, Phạm Hoài Th tìm số điện thoại và gọi điện cho Hoàng Đình Giáp là chủ Công ty TNHH TM - DV Việt Trang Anh tại số 315 Đào Trí, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Hoài Th và Giáp thỏa thuận mua bán ống nước bằng gang với giá 5.000 đồng/01kg và trừ 30% khối lượng xi măng. Giáp yêu cầu Phạm Hoài Th chở hàng lên cho Giáp xem thì Phạm Hoài Th hẹn đến ngày 27/5/2015.

Khoảng 09 giờ ngày 27/5/2015, Phạm Hoài Th tiếp tục thuê Thái Hoàng Th và Giảng Minh L điều khiển xe ô tô đến chở 04 ống nước bằng gang, kích thước 0,8mx6m trộm cắp của Xí nghiệp Cấp nước tại phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau đó, theo chỉ dẫn của Giáp, Phạm Hoài Thành cùng Thái Hoàng Th và Luân chở 04 ống nước trộm được đến đường Đào Trí, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh gặp Giáp. Sau khi xem ống nước thì Giáp hỏi Phạm Hoài Th "hàng mới có giấy tờ gì không ?" thì Phạm Hoài Th nói "Bị lỗi, bán dùm cho ông chủ không có phiếu xuất kho". Giáp hỏi thêm "ngày mai mang phiếu xuất kho được không ?" thì Thanh trả lời "nếu anh mua được thì ngày mai tôi sẽ mang phiếu xuất kho hoặc là cho người của công ty đến xác nhận đây là hàng lỗi", Giáp nghe nói vậy thì đồng ý mua. Lúc này, Giáp gọi điện thoại cho ông Trương Minh Sang để hỏi giá thì ông Sang báo giá là 5.600 đồng/01kg trừ đi 20% bê tông.

Giáp dẫn đường để Phạm Hoài Th, Thái Hoàng Th và Giảng Minh L chở ống nước đến điểm mua phế liệu của Doanh nghiệp tư nhân Vũ Phong tại số 136A đường Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh do ông Trương Minh Sang làm quản lý. Khi xem 04 ống nước thì ông Sang hỏi Giáp "sao hàng mới quá mà bán phế liệu?" thì Giáp nói là "hàng bị lỗi", ông Sang nói cho xe vào cân hàng và được khối lượng 15.000 kg, trừ khối lượng xe 8.160 kg

thì khối lượng của 04 ống nước có lẫn bê tông là 5.170 kg, thành tiền là 28.900.000 đồng. ông Sang nói sẽ đồng ý mua 04 ống nước này và thanh toán tiền nếu ngày mai Giáp mang giấy tờ đến thì Phạm Hoài Th nói không có tiền trả tiền thuê xe nên yêu cầu ông Sang cho tạm ứng 5.000.000 đồng. ông Sang đưa cho Giáp 5.000.000 đồng để Giáp đưa cho Phạm Hoài Th trả tiền thuê xe cho Thái Hoàng Th 2.500.000 đồng và cho thêm 300.000 đồng.

Ngày 28/5/2015, ông Nguyễn Duy Báo là chủ của Doanh nghiệp tư nhân Vũ Phong đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 04 ống nước do Phạm Hoài Th trộm cắp.

8. Lần thứ chín:

Khoảng 21 giờ ngày 27/5/2015, Phạm Hoài Th tiếp tục gọi điện thoại thuê Thái Hoàng Th chở ống nước trộm cắp của Xí nghiệp. Sau đó, Thái Hoàng Th điều khiển xe ô tô tải biển số 51C - 48872 cùng phụ xe là Giảng Minh L đến bãi để ống nước của Xí nghiệp Cấp nước tại phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi không thấy Phạm Hoài Th nên Thái Hoàng Th và Luân tự cẩu 04 ống nước bằng gang kích thước 0.8m x 6m lên xe tải biển số 51C - 48872. Lúc này, ông Nguyễn Đình Phương và ông Nguyễn Văn Lâm (là bảo vệ của Xí nghiệp Cấp nước) phát hiện và bắt quả tang giao cho Công an phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền .

9. Lần thứ mười:

Khoảng 11 giờ ngày 20/6/2015, khi Phạm Hoài Th đi trên đường Quốc Lộ 50 thì thấy xe cẩu biển số 61L - 9451 do tài xế Nguyễn Văn T làm chủ, trên xe cẩu có ghi số điện thoại số 0907.582.436 nên Thanh lưu lại. Sau đó, Phạm Hoài Th gọi đến số thuê bao 0907.582.436 thuê ông T chở ống nước từ Bình Dương đến quận 7, thành phố Hồ Chí Minh thì được ông T báo giá 3.000.000 đồng, Phạm Hoài Th đồng ý.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/6/2015, Phạm Hoài Th dẫn ông Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô cẩu biển số 61L - 9451 cùng phụ xe là ông Nguyễn Thanh Nh đến bãi để ống nước của Xí nghiệp Cấp nước tại đường D8, khu 2, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Phạm Hoài Th chỉ ống nước bằng gang kích thước 0.8 x 6m và kêu ông T cẩu lên 03 ống thì ông T hỏi Thanh có phiếu xuất hàng không, Thanh nói "Hôm nay ông chủ đi công việc, không có phiếu xuất hàng", ông T kêu ông Nhân đi đến hỏi bảo vệ của Xí nghiệp thì ông Nguyễn Văn Lâm "Nếu ai kêu thì cứ cẩu". Lúc này, ông Phạm Văn Chiến đi đến, ông Lâm kêu Nhân đến gặp ông Chiến, ông Chiến hỏi Nhân "Ai kêu em đến chở ?" thì Nhân nói "có một anh đi xe máy kêu cẩu", ông Chiến nói "Nếu ai kêu thì cẩu đi". Lúc này, ông Chiến gọi điện đến Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trình báo vụ việc. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bắt khẩn cấp đối với Phạm Hoài Th.

Tại Kết luận định giá tài sản số ngày 06/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bình Dương xác định: Giá trị của 01 ống gang là 32.508.024 đồng; giá trị của 39 ống gang là 1.267.812.936 đồng.

Như vậy, Phạm Hoài Th tham gia thực hiện 09 lần trộm cắp tài sản (từ lần 02 đến lần thứ 10), chiếm đoạt 35 ống nước, với tổng trị giá tài sản là 1.137.780.840 đồng; Thái Hoàng Th tham gia 07 lần trộm cắp tài sản (từ lần thứ 03 đến lần thứ 09), chiếm đoạt 28 ống nước, với tổng trị giá tài sản là 910.224.672 đồng; Giảng Minh L tham gia 03 lần trộm cắp tài sản (từ lần thứ 07 đến lần thứ 09), chiếm đoạt 12 ống nước, với tổng giá trị tài sản là 390.096.288 đồng; Vũ Văn D tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 02 lần (lần thứ 02 đến và thứ 03, với tổng trị giá tài sản là 260.064.192 đồng; Hoàng Đình Giáp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 01 lần (lần thứ 08), với tổng trị giá tài sản là 130.032.096 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoài Th, Thái Hoàng Th, Giảng Minh L phạm tội "Trộm cắp sài sản", bị cáo Vũ Văn D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1/ Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài Th 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hành phạt được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 27/6/2015 đến ngày 18/7/2016.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Thái Hoàng Th 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hành phạt được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày ngày 27/6/2015 đến ngày 18/7/2016.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Giảng Minh L 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hành phạt được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 27/5/2015 đến ngày 18/7/2016

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hành phạt được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2019, bị cáo Giảng Minh L, Thái Hoàng Th kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 17/6/2019, bị cáo Vũ Văn D kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 19/6/2019, bị cáo Phạm Hoài Th kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Hoài Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt. Trong các lần trộm cắp, lần đầu tiên thực sự bị cáo chỉ đi làm thuê, không biết là việc trộm cắp. Các lần khác thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình và ăn năn hối cải. Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế.

Bị cáo Thái Hoàng Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt; Thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình và ăn năn hối cải. Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha mẹ già yếu. Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Giảng Minh L: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt; Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình và ăn năn hối cải. Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Là lao động chính trong gia đình, phải nuôi bà nội già yếu, Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Vũ Văn D: Bị cáo thừa nhận có hai lần mua ống nước của Thanh, cả hai lần cùng một ngày, lần đầu khoảng 3, 4 giờ sáng, lần thứ hai là vào buổi tối cùng ngày. Bị cáo mới ra nghề nên thiếu kinh nghiệm, đã mua phải tài sản do trộm cắp mà có, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Luật sư Nguyễn Thị Ngọc H bào chữa: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trình độ học vấn thấp, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Mặt khác, các bị cáo phạm tội do hoàn cảnh khó khăn, lỗi phần nào do những người có trách nhiệm đã buông lỏng quản lý, tài sản có giá trị lớn mà không có người trông coi, các bị cáo vì nảy lòng tham mà phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư Võ Hoàng H bào chữa: Bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật; cấp sơ thẩm chưa xem xét đến hoàn cảnh khó khăn của bị cáo. Bị cáo là trụ

cột trong gia đình. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đây là trường hợp phạm tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tội danh và hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có cơ sở. Các bị cáo và luật sư đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên các tình tiết giảm nhẹ đều đã được cấp sơ thẩm xem xét. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của kiểm sát viên, luật sư bào chữa cho các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Đối với bị cáo Phạm Hoài Th, Vũ Văn D: các bị cáo đều đã được cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, xử phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo Vũ Văn D có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, một tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52, không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Thái Hoàng Th, Giảng Minh L; Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, cân nhắc vai trò đồng phạm giúp sức và tuyên phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Mức án sơ thẩm đã tuyên tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả các bị cáo gây ra.

Về ý kiến của Luật sư xin giảm nhẹ trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị cáo Phạm Hoài Th: bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Cũng không có

căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, ý kiến của các luật sư, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Hoài Th, Thái Hoàng Th, Giảng Minh L, Vũ Văn D; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 06-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoài Th, Thái Hoàng Th, Giảng Minh L phạm tội "Trộm cắp sài sản", bị cáo Vũ Văn D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài Th 12 (mười hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hành phạt được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 27/6/2015 đến ngày 18/7/2016.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Thái Hoàng Th 09 (chín) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hành phạt được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày ngày 27/6/2015 đến ngày

18/7/2016.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Giảng Minh L 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hành phạt được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 27/5/2015 đến ngày 18/7/2016

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 03 (ba) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", thời hạn chấp hành hành phạt được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Án phí: các bị cáo Giảng Minh L, Thái Hoàng Th, Vũ Văn D, Phạm Hoài Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Phòng thi hành án hình sự- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ (02), HCTP (07), DTTP 19.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Tô Ngọc

Các thẩm phán **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Mai Thị Tú Oanh **Phạm Trí Tuấn** **Phan Tô Ngọc**